TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23 tháng 11 năm 2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Bình
2. Bà Nguyễn Ngọc Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 338/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Đinh Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số nhà 15, tổ 8, khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Số 04, tổ 22, khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

**** Bị đơn:*** Anh Đào Văn T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số nhà 15, tổ 8, khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Đào Văn T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được UBND thị trấn V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46, ngày 28/12/1999. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai vợ chồng không còn hợp nhau về tính tình, anh T cho rằng tôi ham chơi không lo cho gia đình, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau, thậm chí còn xảy ra xô xát anh T đánh tôi nhiều lần. Năm 2017, tôi có nộp đơn xin ly hôn đối với anh T tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu nhưng vì thương các con và muốn cho anh T cơ hội để sửa đổi nên tôi đã rút đơn khởi kiện về và Tòa án đã ban hành Quyết định đình chỉ số 131/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07/11/2017. Từ khi rút đơn về tôi không sống chung với anh T mà sống cùng mẹ ruột của tôi tại địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Còn anh T sống tại địa chỉ: Số 15, tổ 8, khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng không hề quan tâm lẫn nhau, thậm chí anh T còn đến nhà mẹ tôi quậy phá và đánh đập tôi. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi làm

đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đào Văn T.

- Về con chung: Tôi anh Đào Văn T có 03 con chung tên Đào Thu T, sinh ngày 04/10/2000, Đào Thị Mai T, sinh ngày 03/11/2006 và Đào Văn Hoàng T, sinh ngày 26/10/2010. Sau khi ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đào Văn Hoàng T, giao cháu Đào Thị Mai T cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Đào Thu T đến thời điểm xét xử đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Anh Đào Văn T vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, theo bản tự khai ngày 07/9/2018, biên bản lấy lời khai ngày 26/10/2018 có tại hồ sơ bị đơn anh T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Đinh Thị H tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được UBND thị trấn V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46, ngày 28/12/1999. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ngày càng không hiểu nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 8/2017 cho đến nay. Từ khi sống ly thân tôi có tìm gặp vợ tôi khoảng 03 lần để vợ chồng hòa giải đoàn tụ nhưng vợ tôi không đồng ý, lần nào gặp vợ tôi cũng nói những lời xúc phạm tôi làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn nên thời gian gần đây tôi không còn tìm gặp vợ tôi để hòa giải đoàn tụ nữa. Nhưng tôi không đồng ý ly hôn vì vẫn còn yêu thương vợ và con, tôi vẫn có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ với nhau để các con có cả cha lẫn mẹ và chăm sóc con cái tốt hơn.

- Về con chung: Tôi và chị H có 03 con chung tên Đào Thu T, sinh ngày 04/10/2000, Đào Thị Mai T, sinh ngày 03/11/2006 và Đào Văn Hoàng T, sinh ngày 26/10/2010. Trước đây tôi có nguyện vọng nuôi 03 con. Nhưng nay tôi đồng ý theo nguyện vọng của các con, đề nghị Tòa án căn cứ lời khai của các cháu có trong hồ sơ vụ án giải quyết. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay cô H đang bán quán bò lá lốt, thu nhập ổn định, có chỗ ở ổn định.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng.

+ Về tư cách đương sự: Tòa án xác định tư cách đương sự trong vụ án là đúng.

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình đúng thẩm quyền.

+ Về thời hạn giải quyết vụ: Đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Bị đơn anh Đào Văn T ngày 26/10/2018 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa theo quy định.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Đinh Thị H về quan hệ hôn nhân, về nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

- Nguyên đơn chị Đinh Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Văn T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số nhà 15, tổ 8, khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn anh Đào Văn T ngày 26/10/2018 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

** Về nội dung:*

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Đào Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được UBND thị trấn V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46, ngày 28/12/1999 theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị Đinh Thị H vẫn kiên quyết đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Văn T vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Còn anh Đào Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng bản tự khai và biên bản lấy lời khai có tại hồ sơ anh T không đồng ý ly hôn với chị H vì anh vẫn còn thương vợ con, vợ chồng hàn gắn để nuôi dạy các con và các con có cả cha lẫn mẹ.

Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh T là do vợ chồng không còn hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau. Quá trình sống ly thân, anh T và chị H có gặp nhau hàn gắn đoàn tụ gia đình nhưng không thành, vợ chồng tiếp tục cãi vã, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau. Theo biên bản xác minh ngày 25/10/2018 tại địa phương nơi cư trú của anh T và chị H trước đây (Bút lục số 28) có ghi nhận nội dung: "Trong quá trình chung sống, chị H và anh T sống hạnh phúc thời gian đầu. Khoảng từ năm 2015 thì anh T và chị H phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi vã nhau, anh T có nhiều lần đánh chị H, chị H có vài lần báo Khu phố về mâu thuẫn của vợ chồng chị, đại diện Khu phố có khoảng 04 lần khuyên chị H và anh T (bằng miệng, không lập biên bản) nhưng mâu thuẫn giữa chị H và anh T ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Chị H và anh T sống ly thân khoảng hơn một năm nay, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Khu phố thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T ngày càng trầm trọng, khó có thể hàn gắn đoàn tụ gia đình". Đồng thời, năm 2017, chị H có nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với anh T tại Tòa án nhưng do thương các con và muốn cho anh T cơ hội để thay đổi nên chị rút đơn khởi kiện về và Tòa án đã ban hành Quyết định đình chỉ số 131/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07/11/2017). Nhưng từ khi rút đơn về thì chị H và anh T không sống chung với nhau mà mỗi người ở một nơi, không sống chung đời sống vợ chồng, không quan tâm chăm chăm sóc nhau, có gặp nhau hàn gắn đoàn tụ gia đình nhưng không thành. Như đã phân tích trên, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh

T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị H đối với anh Đào Văn T.

[2].Về nuôi con chung:

Tại phiên tòa, chị H đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung tên Đào Văn Hoàng T, sinh ngày 26/10/2010 cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung tên Đào Thị Mai T, sinh ngày 03/11/2006 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Đào Thu T đến thời điểm xét xử đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, tại bản khai, biên bản lấy lời khai có tại hồ sơ, anh T đề nghị Tòa án giải quyết về con chung theo nguyện vọng của các con theo lời khai của các cháu có trong hồ sơ vụ án. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo các bản tự khai của các cháu Đào Thị Mai T và Đào Văn Hoàng T có tại hồ sơ (Bút lục số 22, 23) thì nguyện vọng của cháu T sau khi ba T và mẹ H ly hôn được ở với mẹ H, còn cháu T thì nguyện vọng được ở với bố T.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị H hiện làm nghề tự do bán bò lá lốp, thu nhập được số tiền 8.000.000 đồng/tháng. Hiện chị H đang sống tại nhà mẹ ruột của chị tại địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi con và chỗ ở cho con. Cháu T có nguyện vọng được sống chung với chị H. Còn anh T thì hiện làm nghề tự do bán nước mía, bánh tráng trộn … tại nhà anh tại địa chỉ: Số nhà 15, tổ 8, khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, thu nhập số tiền 5.00.000 đồng/tháng đủ điều kiện kinh tế nuôi con và có nhà riêng đảm bảo chỗ ở cho con. Cháu T có nguyện vọng sống chung với anh T. Ý chí của các cháu T và T là tự nguyện nên ghi nhận. Đồng thời, theo biên bản xác minh ngày 25/10/2018 tại địa phương nơi cư trú của anh T và chị H trước đây tại Khu phố 6, thị trấn V và tại Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn V (Bút lục số 27, 28) đều có ghi nhận nội dung: "Chị Đinh Thị H và anh Đào Văn T đều có nhân thân tốt, có thu nhập và nơi cư trú ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc các con chung". Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở giao cháu T cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu T cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời chị H và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Đào Thu T đến thời điểm xét xử đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3].Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4].Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83,

84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Đào Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Đào Văn Hoàng T, sinh ngày 26/10/2010 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung tên Đào Thị Mai T, sinh ngày 03/11/2006 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh T và chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Đào Thu T, sinh ngày 04/10/2000 đến thời điểm xét xử đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh T và chị H không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của các con các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số: 004786 ngày 21/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Đào Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND thị trấn V (số 46 ngày 28/12/1999);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Phạm Tuân